



**TRƯỜNG THPT CHUYÊN  
QUANG TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHUẨN ĐẦU RA**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ**  
*(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-QT ngày 12 tháng 8 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung)*

**Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ Ô TÔ**

**Mã nghề: 5510216**

**Trình độ đào tạo: Trung cấp**

**Hình thức đào tạo: Chính qui**

**Đối tượng tuyển sinh:**

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương.
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương.

**Thời gian đào tạo:**

- Đối tượng học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương hoặc học sinh tốt nghiệp THCS không đăng ký học VHPT: 02 năm.
- Đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS và tương đương: Từ 2,5 đến 03 năm (tùy theo chương trình VHPT mà học sinh đăng ký học).

## **1. Mục tiêu đào tạo**

### **1.1. Mục tiêu chung**

- Đào tạo người thợ công nghệ ô tô có kỹ năng tay nghề tốt đáp ứng yêu cầu của công việc;
- Biết vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô;
- Có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức chấp hành đúng tổ chức kỷ luật và tác phong làm việc công nghiệp;
- Tích cực rèn luyện thân thể để có đủ sức khỏe học tập và công tác lâu dài;
- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác quân sự và tham gia quốc phòng.
- Giúp học sinh trở thành người lao động kỹ thuật có đầy đủ kiến thức, kỹ năng, đạo đức, phẩm chất chính trị và sức khỏe đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của thành phố nói riêng và đất nước nói chung.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **❖ Kiến thức và kỹ năng**

- Kiến thức

- + Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô;
- + Hiểu được cách đọc bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- + Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- + Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong nghề Công nghệ ô tô;
- + Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề công nghệ ô tô.

**- Kỹ năng**

- + Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;
- + Thực hiện được công việc bảo dưỡng các hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thuỷ lực trong ô tô;
- + Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội, thợ hàn và thợ điện phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô.

**❖ Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng**

**- Chính trị, đạo đức**

- + Nêu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, chính sách, đường lối phát triển kinh tế của Đảng, về Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước;
- + Yêu nước, trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa; thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
- + Yêu nghề, có tác phong và thái độ phục vụ đúng đắn, phù hợp với thực tiễn ngành, nghề;
- + Có khả năng và thái độ tích cực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;
- + Có kỹ năng lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc và địa phương trong từng giai đoạn lịch sử;
- + Luôn có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc.

**- Thể chất, quốc phòng**

- + Xác định được các phương pháp rèn luyện thể chất và lựa chọn được phương pháp thích hợp bản thân;
- + Nắm được các kiến thức, kỹ năng cơ bản về thể dục thể thao và áp dụng được để tăng cường và bảo vệ sức khoẻ;
- + Hình thành được lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, những hiểu biết cần thiết về quốc phòng toàn dân và lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa;

+ Tích lũy được một số kiến thức về kỹ năng quân sự cần thiết làm cơ sở để học sinh thực hiện nhiệm vụ quân sự trong nhà trường, vận dụng nghề nghiệp chuyên môn phục vụ quốc phòng và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học sinh sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội việc làm tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy lắp ráp, các trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, các gara và các doanh nghiệp vận tải, được phân công làm việc ở các vị trí sau:

- Thợ sửa chữa ô tô: nhà máy, xưởng sửa chữa, trạm bảo dưỡng,...;
- Nhân viên kỹ thuật hoặc thợ sửa chữa tại: đại lý, trung tâm bán hàng, cửa hàng phụ tùng, công ty xí nghiệp Giao thông vận tải,...;
- Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng ô tô;
- Công nhân các nhà máy sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô,...;
- Hợp tác lao động quốc tế.

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian của khoá học

- Số lượng môn học, mô đun: **23**
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **60** tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255** giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1.110** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **403** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **901** giờ; Kiểm tra: **61** giờ
- Ôn thi tốt nghiệp bao gồm lý thuyết + thực hành nghề: **32** giờ.

### 3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2

MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</b>	<b>48</b>	<b>1.110</b>	<b>309</b>	<b>753</b>	<b>48</b>
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>11</i>	<i>225</i>	<i>118</i>	<i>94</i>	<i>13</i>
MH 07	Vẽ kỹ thuật	2	45	30	12	3
MH 08	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	30	15	13	2
MH 09	Kỹ thuật điện – điện tử	2	45	30	12	3
MH 10	Kỹ thuật an toàn lao động	2	30	28	0	2
MĐ 11	Kỹ thuật Nguội – Hàn	3	75	15	57	3
<i>II.2</i>	<i>Môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	<i>37</i>	<i>885</i>	<i>191</i>	<i>659</i>	<i>35</i>
MĐ 12	Kỹ thuật chung ô tô	3	60	23	34	3
MĐ 13	Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ đốt trong	4	90	25	60	5
MĐ 14	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ đốt trong	3	60	10	47	3
MĐ 15	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện động cơ và điện thân xe	3	75	15	57	3
MĐ 16	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	4	90	25	60	5
MĐ 17	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển – hệ thống lái	2	45	13	30	2
MĐ 18	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	2	45	12	31	2
MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử	3	60	15	42	3
MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa bơm cao áp điều khiển điện tử	3	60	13	44	3

MĐ 21	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí trên ô tô	3	60	13	44	3
MĐ 22	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	2	45	12	30	3
MĐ 23	Thực tập tại cơ sở sản xuất	5	195	15	180	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>1.365</b>	<b>403</b>	<b>901</b>	<b>61</b>